

CTCP Xây dựng Coteccons (CTD: HOSE)

Giá mục tiêu: **91.300 Đồng**

Khuyến nghị: **TRUNG LẬP**

Tăng giá: **6,5%**

27/03/2026



Lượng Backlog cao kỷ lục cùng cố tiềm năng tăng trưởng đến năm 2027

CTD hiện đang giao dịch ở mức P/E và P/B dự phóng 2026 lần lượt là 13,2x và 0,9x. Chúng tôi cho rằng CTD là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành xây dựng, được hỗ trợ bởi nền tảng vốn mạnh, đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm cùng năng lực triển khai các dự án FDI theo tiêu chuẩn ESG. Cơ cấu backlog đa dạng góp phần củng cố triển vọng doanh thu đến hết năm 2026–2027. Dựa trên kết hợp phương pháp định giá P/E và P/B, giá mục tiêu của CTD là **91.300 đồng/cp**, tương đương tiềm năng tăng giá là 6,5% và hạ khuyến nghị từ KHẢ QUAN xuống **TRUNG LẬP**.

Luận điểm đầu tư

Lượng backlog và tỷ lệ bán hàng lặp lại (repeat sales) tăng trưởng mạnh. Tính đến cuối Q2/NTC2026 (năm tài chính bắt đầu từ ngày 1/7 và kết thúc vào ngày 30/6 năm sau), lượng backlog đạt 62,5 nghìn tỷ đồng (+69% svck), trong đó 84% đến từ các dự án nhà ở, đảm bảo triển vọng tăng trưởng. Tỷ lệ repeat sales đạt 94% - mức cao nhất từ trước đến nay, cho thấy tăng trưởng doanh thu được đảm bảo.

Tích hợp chuỗi giá trị. CTD đã phê duyệt mua lại toàn bộ GEO Foundations Vietnam (trước đây là Bauer Vietnam), công ty thuộc sở hữu của BAUER SPEZIALTIEFBAU GMBH (Đức). Thương vụ này giúp CTD tăng cường tích hợp chuỗi giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu các dự án FDI đáp ứng tiêu chuẩn ESG.

Vị thế tài chính tốt. Tính đến cuối Q2/NTC2026, CTD ghi nhận 6.283 tỷ đồng tiền mặt và đầu tư ngắn hạn, nợ vay dài hạn ở mức thấp, và tỷ lệ tiền mặt ròng/vốn chủ sở hữu là 0,11x. Thanh khoản dồi dào giúp công ty có thể chủ động mua nguyên vật liệu sớm và hỗ trợ đối tác trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng. Các khoản nợ xấu hiện chủ yếu liên quan đến Tân Hoàng Minh; tuy nhiên, việc doanh nghiệp này trở lại thị trường vào năm 2026 cùng quá trình tái cơ cấu dòng tiền có thể giúp cải thiện khả năng thu hồi nợ.

Điểm nhấn KQKD

Trong Q2/NCT2026, CTD ghi nhận doanh thu thuần tăng 45,3% svck lên 10.007 tỷ đồng, nhờ lượng backlog chuyển tiếp. Lợi nhuận ròng tăng mạnh 117,8% svck lên 228 tỷ đồng, với biên lợi nhuận tăng 74 điểm cơ bản lên 2,28%. Chúng tôi ước tính lũy kế NTC 2026, doanh thu thuần và lợi nhuận ròng của CTD sẽ lần lượt đạt 30,8 nghìn tỷ đồng (+23% svck) và 703 tỷ đồng (+54% svck).

Rủi ro. (1) Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng có thể gây áp lực lên biên lợi nhuận. Chúng tôi ước tính chi phí nguyên vật liệu tăng 1% sẽ làm biên lợi nhuận gộp giảm khoảng 0,8%. (2) Thị trường bất động sản chững lại ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng của các chủ đầu tư lớn.

Yếu tố hỗ trợ: Tiến độ triển khai các dự án FDI nhanh hơn dự kiến có thể thúc đẩy tăng trưởng doanh thu của CTD.

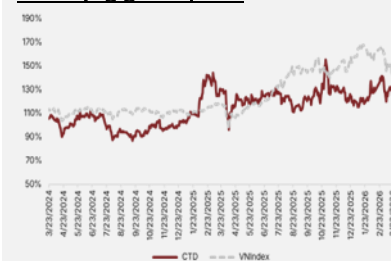
Đào Minh Châu, CFA

Phó giám đốc trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

Giá CP - VND (27/03/26)	85.700
Vốn hóa (USDmn):	347
SLCP lưu hành (triệu cp):	107
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,9
Giá cao/thấp 52T (k VND):	97,4/60,5
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	2,6
Tỷ lệ SHNN (%):	49,0
GTNN còn được mua (USDmn):	0,0
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (CTD: HOSE) là tập đoàn xây dựng tư nhân hàng đầu tại Việt Nam. CTD tiền thân là Công ty xây dựng của Bộ Xây dựng Việt Nam. Năm 2014, CTD được cổ phần hóa với vốn điều lệ 15,2 tỷ đồng. Qua 11 năm, CTD đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng gấp 40 lần từ 300 tỷ đồng lên hơn 12.000 tỷ đồng vào năm 2015.

Bảng 1: Tóm tắt các chỉ tiêu chính

Tỷ đồng	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần	14.537	16.088	21.045	24.884	30.810
Tăng trưởng DTT	60,0%	10,7%	30,8%	18,2%	23,8%
Biên lợi nhuận gộp	3,3%	2,2%	3,4%	3,3%	3,1%
NPATMI	21	68	314	456	702
EPS (VND)	1.158	3.016	5.648	4.195	6.465
Tăng trưởng EPS	6,3%	160,4%	87,2%	-25,7%	54,1%
Nợ/VCSH (x)	0,13	0,14	0,18	0,20	0,23
Tỷ suất cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%
ROE	0,25%	0,82%	3,67%	5,81%	7,43%
P/E (x)	28,4	22,8	12,4	18,2	13,2
P/B (x)	0,1	0,2	0,4	1,0	0,9
EV/EBITDA (x)	n.a	n.a	2,5	6,0	4,7

Nguồn: CTD, SSI Research. Lưu ý: Bắt đầu từ năm 2023, năm tài chính kết thúc vào tháng 6.

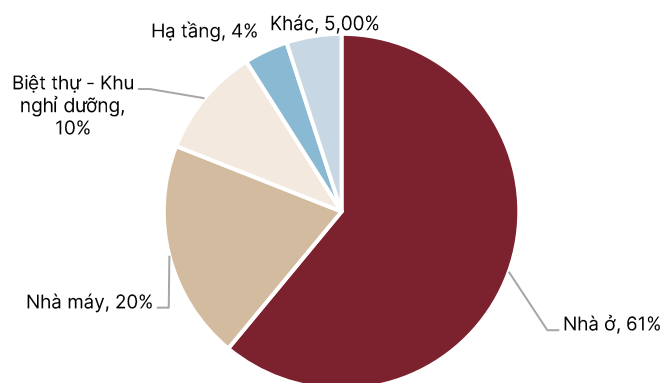
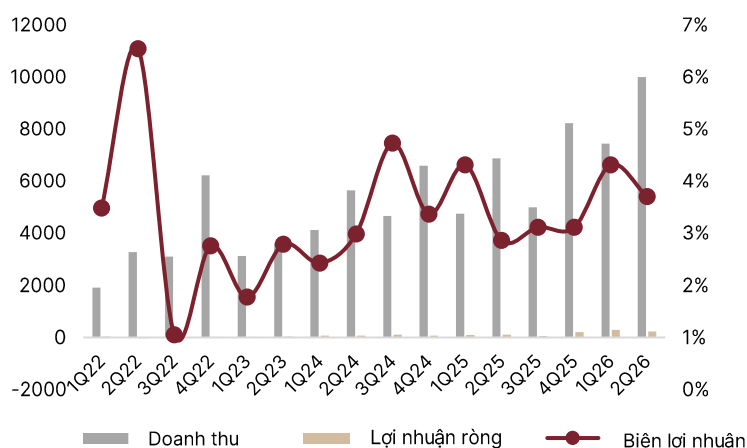
CTD ghi nhận KQKD Q2/NTC2026 tích cực, được hỗ trợ bởi lượng backlog chuyển tiếp cao kỷ lục. Doanh thu thuần tăng mạnh 45,3% svck, đạt 10.007 tỷ đồng, trong đó doanh thu xây dựng tăng 46,6% svck nhờ lượng backlog lớn chuyển tiếp từ NTC2025. Lợi nhuận cải thiện rõ rệt, với lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 117,8% svck lên 228 tỷ đồng, trong khi biên lợi nhuận ròng tăng 74 điểm cơ bản, đạt 2,28%, phản ánh đòn bẩy hoạt động và hiệu quả vận hành được nâng cao.

Tỷ đồng	6T26	6T25	YoY	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận	
					6T26	6T25
Doanh thu thuần	17.459	11.644	49,9%	58%		
Lợi nhuận gộp	693	402	72,4%		4,0%	3,5%
Lợi nhuận hoạt động	477	237	101,3%		2,7%	2,0%
EBIT	766	302	153,6%		4,4%	2,6%
EBITDA	821	360	128,1%		4,7%	3,1%
Lợi nhuận trước thuế	661	252	162,3%		3,8%	2,2%
Lợi nhuận ròng	522	197	165,0%	75%	3,0%	1,7%
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	522	197	165,0%		3,0%	1,7%

Nguồn: SSI Research

Doanh thu, lợi nhuận ròng (tỷ đồng) và biên lợi nhuận

Cơ cấu doanh thu trong 6T2026



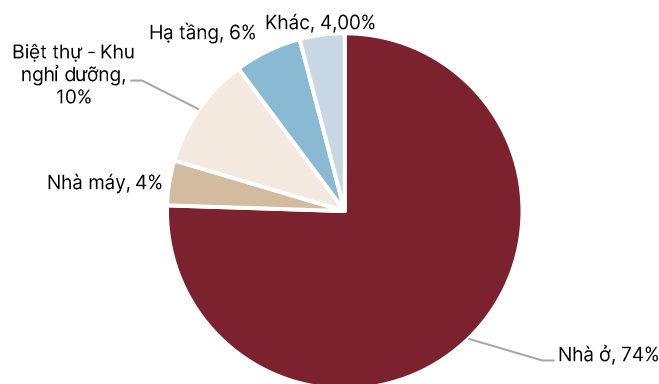
Nguồn: CTD

CTD ghi nhận KQKD nửa đầu NTC2026 vượt trội, với doanh thu thuần đạt 17,5 nghìn tỷ đồng (+50% svck).

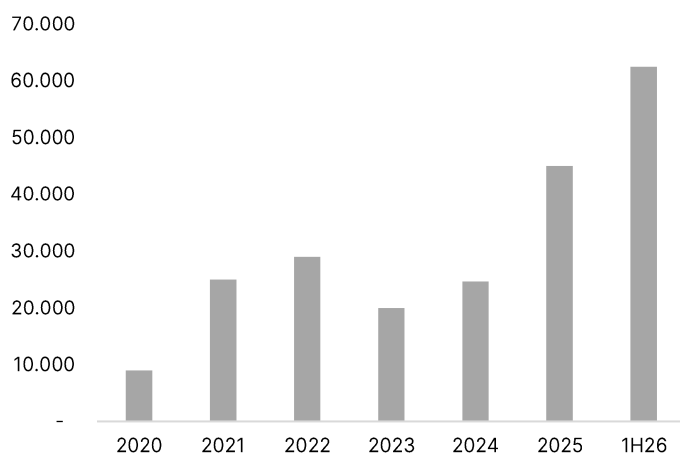
Cơ cấu doanh thu theo từng mảng. Dự án nhà ở (bao gồm chung cư, biệt thự và khu nghỉ dưỡng) tiếp tục là mảng đóng góp chính, chiếm 71% tổng doanh thu, chủ yếu đến từ các dự án của các chủ đầu tư lớn như Vinhomes, Sun Group và Masterise. Trong khi đó, mảng xây dựng công nghiệp cho doanh nghiệp FDI duy trì ổn định, được hỗ trợ từ việc CTD trúng thầu các dự án của Lego, Pandora và PepsiCo, nhờ năng lực triển khai các nhà máy sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn ESG.

Tính đến cuối Q2/NTC2026, lượng backlog đạt 62,5 nghìn tỷ đồng (+69% svck), trong đó các dự án nhà ở chiếm 84%, góp phần củng cố triển vọng tăng trưởng trong thời gian tới. Tỷ lệ bán hàng lặp lại (repeat sales) phản ánh mức độ tin tưởng của chủ đầu tư đối với nhà thầu và khả năng được nhận các dự án tiếp theo sau khi hoàn thành dự án trước đó. Tỷ lệ repeat sales cao cho thấy uy tín của công ty, góp phần hỗ trợ doanh thu ổn định, chi phí tiếp thị thấp hơn và tăng trưởng bền vững. Đối với CTD, tỷ lệ repeat sales duy trì ở mức cao, đạt 94%, qua đó củng cố lượng backlog và tăng trưởng doanh thu ổn định. Trong nửa đầu NTC2026, lợi nhuận sau thuế (LNST) của CTD tăng mạnh lên 522 tỷ đồng (+165% svck), hoàn thành 75% kế hoạch năm của công ty, nhờ biên lợi nhuận dự án cải thiện và đóng góp từ mảng bất động sản tăng.

Cơ cấu backlog trong nửa đầu NTC2026



Backlog của CTD giai đoạn 2020-6T2026

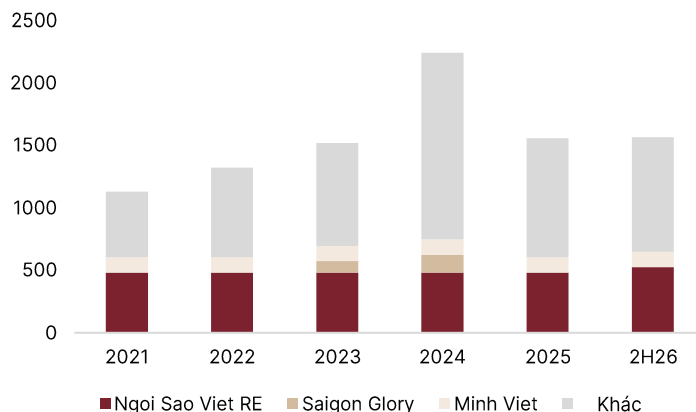
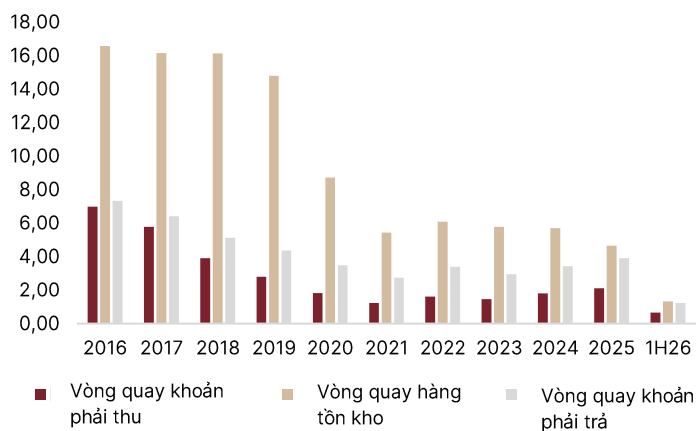


Nguồn: CTD

Vòng quay khoản phải thu và Rủi ro tín dụng. Hệ số vòng quay khoản phải thu của CTD đã giảm dần từ 2,79x trong năm 2019 xuống 2,1x trong năm 2025, phản ánh chính sách thu hồi nợ chủ động hơn so với các giai đoạn trước. Cùng với đó, dự phòng phải thu khó đòi có xu hướng giảm dần. Đáng chú ý, các khoản nợ xấu liên quan đến Tập đoàn Tân Hoàng Minh chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng nợ xấu. Trong năm 2026, Tân Hoàng Minh đã chính thức trở lại thị trường với loạt dự án bất động sản. Trong trường hợp quá trình tái cơ cấu dòng tiền của tập đoàn diễn ra thuận lợi, triển vọng thu hồi các khoản nợ tồn đọng của CTD có thể sẽ được cải thiện.

Vòng quay các khoản phải thu của CTD

Dự phòng nợ xấu (tỷ đồng)



Nguồn: CTD

Triển vọng

Trong NTC2026, chúng tôi ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt đạt 30,8 nghìn tỷ đồng (+23,8% svck) và 703 tỷ đồng (+54% svck), phù hợp với kế hoạch của công ty. Tăng trưởng doanh thu dự kiến được thúc đẩy bởi các dự án trọng điểm như Eaton Park giai đoạn 3, Eco Park Central Park, cải tạo đường Thùy Vân, Orchard Hill Sycamore, The Global City, Apec Phú Quốc, và Khu du lịch sinh thái và đô thị Bà Nà Hills. Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt 3,1% (-20 điểm cơ bản svck), chủ yếu do áp lực giá vật liệu gia tăng. Bên cạnh đó, CTD cũng dự kiến ghi nhận 459 tỷ đồng doanh thu từ mảng bất động sản.

sản. Tính đến cuối Q2/NTC2026, CTD nắm giữ 6.283 tỷ đồng tiền mặt và đầu tư ngắn hạn, nợ vay dài hạn ở mức thấp, tỷ lệ tiền mặt ròng/vốn chủ sở hữu là 0,11x và tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu ở mức 0,55x.

Hoàn thiện chuỗi giá trị xây dựng. CTD đã chính thức phê duyệt mua lại 100% vốn điều lệ của GEO Foundations Việt Nam (trước đây là Bauer Vietnam) - doanh nghiệp FDI tại Việt Nam thuộc sở hữu của BAUER SPEZIALTIEFBAU GMBH (Đức) - tập đoàn tiên phong toàn cầu trong lĩnh vực xây dựng nền móng chuyên dụng. Chúng tôi cho rằng việc tích hợp các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị xây dựng sẽ giúp CTD nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu các dự án FDI có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc biệt là những dự án đòi hỏi vật liệu và giải pháp tuân thủ tiêu chuẩn ESG.

CTD đã triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động từ biến động giá nhiên liệu và nguyên vật liệu đến hoạt động kinh doanh. Theo đó, công ty đã chủ động chốt giá các vật liệu chính như thép đến giữa tháng 4/2026, trong khi giá nguyên liệu đầu vào của bê tông (xi măng, cát, đá) ổn định trong giai đoạn từ tháng 2 đến tháng 4/2026. Ngoài ra, chỉ một số các dự án được ký theo hình thức hợp đồng giá cố định, trong khi phần lớn áp dụng điều khoản giá thả nổi, giúp tăng mức độ linh hoạt. Chúng tôi cho rằng trong Q3/NTC2026, tác động từ giá đầu vào tăng chưa đáng kể. Tuy nhiên, nếu mặt bằng giá vật liệu duy trì ở mức cao trong thời gian dài, biên lợi nhuận của CTD dự kiến sẽ chịu áp lực trong những giai đoạn tiếp theo.

Tỷ đồng	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	14.537	16.088	21.045	24.884	30.810	33.275
<i>Tăng trưởng doanh thu thuần</i>	<i>60,0%</i>	<i>10,7%</i>	<i>30,8%</i>	<i>18,2%</i>	<i>23,8%</i>	<i>8,0%</i>
Lợi nhuận gộp	487	361	713	815	954	1.040
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>3,3%</i>	<i>2,2%</i>	<i>3,4%</i>	<i>3,3%</i>	<i>3,1%</i>	<i>3,1%</i>
Thu nhập tài chính	381	332	280	256	320	332
Chi phí tài chính	-163	-170	-105	-205	-168	-157
Lợi nhuận trước thuế	35	92	387	552	878	868
Lợi nhuận ròng	21	68	310	456	703	694
<i>Tăng trưởng lợi nhuận ròng</i>	<i>-14,4%</i>	<i>224,9%</i>	<i>358,4%</i>	<i>47,3%</i>	<i>54,1%</i>	<i>-1,2%</i>
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	<i>0,1%</i>	<i>0,4%</i>	<i>1,5%</i>	<i>1,8%</i>	<i>2,3%</i>	<i>2,1%</i>
EPS (VND)	1.158	3.016	5.648	4.195	6.465	6.385

Nguồn: CTD, SSI Research

Luận điểm đầu tư

CTD hiện đang giao dịch với P/E và P/B dự phóng 2026 lần lượt ở mức 13,2x và 0,9x. Chúng tôi cho rằng CTD là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành xây dựng, được hỗ trợ bởi nền tảng vốn mạnh, đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm cùng năng lực triển khai các dự án FDI tuân thủ tiêu chuẩn ESG. Ngoài ra, quy mô backlog lớn và cơ cấu đa dạng – bao gồm các dự án nhà ở, công nghiệp và hạ tầng công – đã góp phần củng cố triển vọng doanh thu đến hết năm 2026–2027. Dựa trên kết hợp phương pháp định giá P/E và P/B, giá mục tiêu của CTD là **91.300 đồng/cp**. Với tiềm năng tăng giá là 6,5%, chúng tôi hạ khuyến nghị từ Khả quan xuống **TRUNG LẬP**.

Rủi ro: (1) Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng có thể gây áp lực lên biên lợi nhuận. Chúng tôi ước tính chi phí nguyên vật liệu tăng 1% sẽ làm biên lợi nhuận gộp giảm khoảng 0,8%. (2) Thị trường bất động sản chứng lại ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng của các chủ đầu tư lớn.

Yếu tố hỗ trợ: Tiến độ triển khai các dự án FDI nhanh hơn dự kiến có thể thúc đẩy tăng trưởng doanh thu của CTD.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương	2.210	2.712	2.232	2.669
+ Đầu tư ngắn hạn	1.868	1.589	1.868	1.868
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	12.024	15.870	17.603	19.011
+ Hàng tồn kho	3.126	5.964	4.590	4.956
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.228	1.827	1.798	1.942
Tổng tài sản ngắn hạn	20.456	27.963	28.091	30.446
+ Các khoản phải thu dài hạn	699	28	1.024	1.106
+ GTCL Tài sản cố định	456	441	324	258
+ Bất động sản đầu tư	331	308	243	199
+ Tài sản dài hạn dở dang	115	49	115	115
+ Đầu tư dài hạn	309	315	309	309
+ Tài sản dài hạn khác	503	594	666	703
Tổng tài sản dài hạn	2.413	1.738	2.680	2.690
Tổng tài sản	22.869	29.701	30.771	33.136
+ Nợ ngắn hạn	14.223	20.683	20.885	22.550
Trong đó: vay ngắn hạn	1.519	2.984	2.231	2.409
+ Nợ dài hạn	54	52	78	84
Trong đó: vay dài hạn	21	3	31	33
Tổng nợ phải trả	14.278	20.736	20.963	22.634
+ Vốn góp	1.036	1.036	1.036	1.036
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.880	2.714	2.880	2.880
+ Lợi nhuận chưa phân phối	698	1.054	1.913	2.607
+ Quỹ khác	3.977	4.419	3.979	3.979
Vốn chủ sở hữu	8.591	8.965	9.808	10.502
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	22.869	29.701	30.771	33.136
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	24	-1,153	-335	262
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	240	302	-5	-5
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	63	1,352	421	180
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	328	501	82	437
Tiền đầu kỳ	1,883	2,210	2,151	2,232
Tiền cuối kỳ	2,210	2,151	2,232	2,669
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	1,44	1,39	1,35	1,35
Hệ số thanh toán nhanh	1,13	1,09	1,04	1,04
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,29	0,24	0,20	0,20
Nợ ròng / EBITDA	-1,30	-0,57	-0,12	-0,09
Khả năng thanh toán lãi vay	5,22	6,87	7,53	6,51
Ngày phải thu	206,7	194,7	193,2	204,5
Ngày phải trả	101,9	101,6	100,3	106,5
Ngày tồn kho	56,3	51,5	50,9	54,0
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,38	0,35	0,32	0,32
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,62	0,65	0,68	0,68
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,66	1,87	2,14	2,16
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,20	0,23	0,23
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,20	0,23	0,23

Nguồn: CTD, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	21.045	24.844	30.810	33.275
Giá vốn hàng bán	-20.333	-24.069	-29.856	-32.235
Lợi nhuận gộp	713	815	954	1.040
Doanh thu hoạt động tài chính	280	256	320	332
Chi phí tài chính	-105	-205	-168	-157
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	-1	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-581	-331	-631	-832
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	306	533	474	382
Thu nhập khác	80	18	404	486
Lợi nhuận trước thuế	387	552	878	868
Lợi nhuận ròng	310	456	703	694
Lợi nhuận chia cho cổ đông	314	456	702	693
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	1	1	1
EPS cơ bản (VND)	5.648	4.195	6.465	6.385
Giá trị sổ sách (VND)	145.325	87.849	94.623	101.313
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	0	0	0
EBIT	478	752	1.013	1.025
EBITDA	522	867	1.128	1.140
Tăng trưởng				
Doanh thu	30,8%	18,2%	23,8%	8,0%
EBITDA	115,2%	66,2%	30,1%	1,1%
EBIT	149,2%	57,2%	34,7%	1,2%
Lợi nhuận ròng	358,4%	47,3%	54,1%	-1,2%
Vốn chủ sở hữu	3,9%	6,0%	7,7%	7,1%
Vốn điều lệ	31,5%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	7,0%	14,4%	17,6%	7,7%
Định giá				
P/E	12,4	18,2	13,2	13,4
P/B	0,4	1,0	0,90	0,84
Giá/Doanh thu	0,3	0,4	0,3	0,3
Tỷ suất cổ tức	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
EV/EBITDA	2,5	6,0	4,7	4,8
EV/Doanh thu	0,1	0,2	0,2	0,2
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	3,4%	3,8%	3,1%	3,1%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	0,6%	1,3%	0,9%	0,6%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	1,5%	2,0%	2,3%	2,1%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2,8%	2,5%	2,0%	2,5%
ROE	3,7%	5,8%	7,4%	6,8%
ROA	1,4%	2,1%	2,5%	2,2%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng		
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
hungpl@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường	Phân tích Ngành Xây dựng	Dữ liệu
Đào Minh Châu	Đào Minh Châu	Nguyễn Thị Anh Thư
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư	Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư	Chuyên viên hỗ trợ
chaudm@ssi.com.vn	chaudm@ssi.com.vn	thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	SĐT: (+84 – 24) 3936 6321